TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 301/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 27 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 438/2018/ TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nétl Thị L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Thạch G, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sư năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nétl Thị L và anh Thạch G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nétl Thị L và anh Thạch G thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thạch Quốc Khang, sinh ngày 20/9/2011 chị Nétl Thị L và anh Thạch G tự nguyện thỏa thuận thống nhất giao cháu Khang cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L tự nguyện không yêu cầu anh Thạch G cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng), chị Nếtl Thị L và Thạch G mỗi người phải chịu 75.000 đồng, căn cứ vào biên lai thu tiền số 0017145 ngày 13/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thì chị L đã nộp xong và được nhận lại tiền án phí còn thừa là 150.000 đồng (một trăm năm chục nghìn đồng) và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh Thạch G không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện T;
-THA huyện T;
-Các đương sự;
- UBND xã;
-Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh